|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG**Số:……./BC-PVTM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

DỰ THẢO

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Nghị định thay thế** **Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Trong những năm qua, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế, cùng với việc chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đã từng bước hội nhập vững chắc vào kinh tế khu vực và kinh tế toàn cầu. Theo đó, Việt Nam đã và đang mở cửa mạnh thị trường nội địa cho hàng hóa từ nhiều nước đối tác theo các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết. Song song với việc quy mô ngoại thương tăng trưởng nhanh chóng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế thì việc bảo vệ cho hàng hóa sản xuất nội địa khi hàng nhập khẩu tràn vào Việt Nam và hỗ trợ các doanh nghiệp khi xuất khẩu ra thị trường nước ngoài là rất cần thiết. Vì vậy, một loạt các văn bản pháp luật và chính sách đã được ban hành trong thời gian vừa qua như: Luật quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017; Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại; Quyết định số 824/QĐ-TTg ngày 4/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) và gian lận xuất xứ; Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 31/12/2019 của Chính phủ về một số biện pháp cấp bách nhằm tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải hàng hóa bất hợp pháp; Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 1/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Xây dựng và vận hành hiệu quả Hệ thống cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại; Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 2/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại (PVTM) trong bối cảnh tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Trước bối cảnh hiện nay, các quốc gia trên thế giới khi tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đều phải thực hiện cam kết cắt giảm những rào cản thương mại để hàng hoá có thể lưu thông một cách tối đa qua biên giới các nước. Đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã chính thức tham gia, ký kết thực hiện 15 FTA có hiệu lực và 01 FTA đã chính thức ký kết, sắp có hiệu lực, hiện đang đàm phán 03 FTA. Trong số 15 FTA đã có hiệu lực và đang triển khai, Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA) là 02 FTA thế hệ mới đầu tiên mà Việt Nam tham gia. Điều này một mặt mở rộng thị trường, đem lại lợi thế cạnh tranh cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam song cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro về thương mại như gian lận nguồn gốc xuất xứ, chuyển tải hàng hóa bất hợp pháp, lẩn tránh thuế PVTM.

Các FTA truyền thống và FTA thế hệ mới (CPTPP và EVFTA) đều đã có điều khoản về PVTM. Trong số đó, với những FTA gần đây, chúng ta đều có những cam kết vượt khỏi mức cam kết trong WTO (WTO+), đặc biệt là lĩnh vực PVTM. Hầu hết các FTA đều có mục tiêu xóa bỏ toàn bộ rào cản đối với thương mại và hạn chế hoặc không áp dụng các biện pháp PVTM. Tuy nhiên, việc loại bỏ rào cản thuế quan trong FTA đòi hỏi phải áp dụng các biện pháp PVTM, vì các ngành sản xuất trong nước vẫn tiếp tục tìm kiếm sự bảo vệ khi cạnh tranh với hàng nhập khẩu. Ngoài các biện pháp PVTM truyền thống như thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ, những hình thức mới như chống gian lận xuất xứ và lẩn tránh biện pháp PVTM đang có xu hướng được nước ngoài sử dụng nhiều hơn để bảo vệ cho các ngành sản xuất trong nước.

Bên cạnh đó, sự thay đổi chính sách pháp luật về PVTM của những đối tác thương mại lớn của Việt Nam như Hoa Kỳ, EU, Canada, Úc…cho thấy công cụ PVTM ngày càng biến đổi đa dạng, phức tạp nhằm mục đích tối cao là bảo hộ nền sản xuất nội địa. Các quốc gia đều đang nắm bắt xu hướng nội luật hóa chính sách pháp luật về PVTM của mình một cách chặt chẽ, phù hợp với bối cảnh hội nhập sâu rộng như một tấm khiên bảo vệ sản xuất trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu tới các thị trường nước ngoài.

Từ thực tiễn trên, Chính phủ đã giao Bộ Công Thương thực hiện chủ trương chủ động hoàn thiện khung khổ pháp luật, thể chế cũng như các chính sách, chương trình, đề án, cơ chế phối hợp về PVTM trong tình hình mới để bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế. Cục PVTM đã từng bước rà soát thể chế pháp lý, chính sách PVTM một cách tổng thể nhằm tham mưu, đề xuất phương án tăng cường hiệu quả công tác PVTM, bảo vệ hợp pháp và hợp lý sản xuất trong nước, nâng cao hiểu biết, năng lực của các doanh nghiệp, hiệp hội về công cụ PVTM, đồng thời có chiến lược và cơ chế phối hợp nhằm ứng phó hiệu quả với các vụ kiện PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

 Ngày 15 tháng 01 năm 2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 10/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật QLNT về các biện pháp phòng vệ thương mại (sau đây gọi tắt là Nghị định 10). Nghị định 10 là Nghị định chung về các biện pháp PVTM thay vì các quy định riêng rẽ như trước đây tại các Nghị định số 150/2003/NĐ-CP ngày 8 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam, Nghị định số 90/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Chống bán phá giá hàng nhập khẩu vào Việt Nam và Nghị định số 89/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh chống trợ cấp đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam.

 Kể từ khi Nghị định 10 được ban hành cho đến nay, Việt Nam đã khởi xướng điều tra và áp dụng 24 biện pháp phòng vệ thương mại, trong đó có 16 vụ việc chống bán phá giá, 01 vụ việc chống trợ cấp, 05 vụ việc tự vệ và 02 vụ việc chống lẩn tránh biện pháp PVTM, tăng thu cho ngân sách nhà nước khoảng 1.500 tỷ mỗi năm (tính theo số liệu thống kê 04 năm liên tiếp từ 2020-2023). Điều này cho thấy Việt Nam đã và đang phát huy vai trò hiệu quả của các biện pháp PVTM như một công cụ để bảo đảm môi trường thuơng mại công bằng nhằm ngăn chặn tác động tiêu cực của hàng nhập khẩu đến sản xuất trong nước và lao động, việc làm, bảo đảm an ninh kinh tế và xã hội.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng, đặt nền móng cho công tác PVTM là hoàn thiện hệ thống pháp luật về PVTM để đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các cam kết quốc tế, phù hợp với các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và đảm bảo lợi ích của nền kinh tế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao nhận thức, năng lực về PVTM của các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ tư vấn pháp lý; củng cố cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và hiệp hội trong lĩnh vực PVTM; sử dụng hiệu quả các quy định về PVTM để bảo vệ sản xuất trong nước và lợi ích người tiêu dùng.

Qua quá trình tổng kết, rà soát sau hơn 06 năm thực thi, nhiều quy định về thủ tục điều tra, rà soát, áp dụng các biện pháp PVTM trong Nghị định 10 còn nhiều bất cập đồng thời cũng có nhiều nội dung chưa phù hợp với các quy định của WTO. Ngoài ra, nhiều nội dung quan trọng về quy trình điều tra chưa được quy định hoặc chưa có hướng dẫn chi tiết dẫn đến khó khăn cho cơ quan thực thi và xuất hiện nhiều bất cập trong quá trình điều tra các vụ việc PTVM. Xuất phát từ thực tiễn và bất cập nêu trên, việc xây dựng một nghị định mới sửa đổi, bổ sung và thay thế Nghị định 10 của Chính phủ là hết sức cần thiết.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

- Rà soát, sửa đổi một số nội dung còn bất cập về quy trình thủ tục điều tra, rà soát cuối kỳ các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ và lẩn tránh biện pháp PVTM đã phát sinh trong thực tiễn điều tra và đảm bảo tuân thủ đúng quy định của WTO. Đồng thời, bổ sung các quy định còn thiếu hoặc chưa được quy định chi tiết về trình tự thủ tục điều tra tại các biện pháp nêu trên.

- Quy định rõ về vai trò của từng cơ quan quản lý nhà nước, Hiệp hội ngành nghề trong quá trình xây dựng phương án yêu cầu bồi thường, trả đũa khi thương nhân Việt Nam bị nước nhập khẩu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ.

- Góp phần thực hiện chủ trương chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước đã đề ra, phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên và tạo tiền đề pháp lý để hội nhập sâu, rộng hơn trong giai đoạn tới. Đảm bảo thực thi đúng, đầy đủ các cam kết quốc tế và điều ước quốc tế liên quan tới nội dung phòng vệ thương mại.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

1. **Xác định chính sách**

Để đạt được mục tiêu ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương đã tiến hành xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách với sự đóng góp, tham gia của nhiều chuyên gia trong lĩnh vực thương mại quốc tế, các điều tra viên PVTM đã trải qua thực tiễn các vụ việc điều tra PVTM và giải quyết tranh chấp về. Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động tập trung vào các chính sách lớn, bao gồm:

**Chính sách 1: Sự cần thiết ban hành** Nghị định thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại.

**Chính sách 2**

**Chính sách 3**

**2. Nội dung đánh giá tác động đối với từng chính sách**

**1. Chính sách 1: Các quy định chung và quy định về điều tra, áp dụng và rà soát biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp**

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện tại, Nghị định 10 đã có quy định liên quan đến quy trình, thủ tục điều tra áp dụng biện pháp Chống bán phá giá (CBPG), Chống trợ cấp (CTC), tuy nhiên thực tiễn triển khai điều tra, áp dụng các biện pháp CBPG, CTC trong thời gian qua đã cho thấy một số bất cập liên quan đến nội dung này. Các quy định hiện tại liên quan tới các vấn đề về hồ sơ, công bố kết luận điều tra, áp thuế hồi tố… hiện chưa được quy định rõ ràng, cụ thể gây khó khăn cho Cơ quan điều tra (CQĐT) cũng như các bên liên quan trong quá trình điều tra.

Đặc biệt đối với vấn đề chọn mẫu điều tra, thực tế điều tra cho thấy số lượng các vụ việc điều tra ngày càng nhiều, số lượng các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu tham gia vào vụ việc là rất lớn trong khi nguồn lực của CQĐT còn hạn chế, dẫn tới khó khăn trong việc phải điều tra, tính toán biên độ bán phá giá cho toàn bộ các doanh nghiệp trả lời bản câu hỏi điều tra. Vì vậy quy định rõ về nội dung, thủ tục và phương pháp chọn mẫu điều tra sẽ giúp CQĐT áp dụng phương pháp này hợp lý, phù hợp.

Do đó, cần sửa đổi bổ sung nội dung liên quan đến các vấn đề dưới đây để làm rõ về quy trình, trình tự và phương pháp áp dụng nhằm phù hợp với quy định của WTO và thực tiễn điều tra:

(i) Quy định về hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp: thực tiễn thực thi việc tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ đề nghị điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp của ngành sản xuất trong nước cho thấy việc quy định chưa rõ ràng về thời kỳ cung cấp số liệu về lượng hàng hóa nhập khẩu, số liệu về thiệt hại của ngành sản xuất trong nước trong hồ sơ đề nghị điều tra dẫn tới việc các thông tin bằng chứng chưa rõ ràng. Do đó, cần bổ sung thêm quy định liên quan tới thời kỳ cung cấp thông tin dữ liệu tại hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp CBPG và chống trợ cấp, cụ thể là đối với tình hình nhập khẩu hàng hoá thì thời kỳ cung cấp là ít nhất 03 năm trước khi nộp hồ sơ và với việc phân tích, đánh giá thiệt hại thì trong thời kỳ ít nhất 03 năm trước khi nộp Hồ sơ hoặc kể từ khi ngành sản xuất trong nước bắt đầu hoạt động trong trường hợp ngành sản xuất trong nước có thời gian hoạt động ít hơn 03 năm.

(ii) Quy trình xử lý, chọn mẫu doanh nghiệp khi tiến hành điều tra: bổ sung một số điều khoản quy định về thời điểm gửi bản câu hỏi về lượng và giá trị để làm cơ sở chọn mẫu điều tra; bổ sung quy định về tiêu chí và phương pháp chọn mẫu điều tra; bổ sung quy định về phương pháp xác định mức thuế CBPG khi thực hiện chọn mẫu điều tra.

(iii) Quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chí áp dụng thuế CBPG, CTC có hiệu lực trở về trước: quy định hiện hành tại Điều 45 Nghị định 10/2018 chưa quy định một cách rõ ràng về điều kiện để xem xét áp dụng thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp có hiệu lực trở về trước, cụ thể là về cơ sở và căn cứ thực hiện việc so sánh và đánh giá sự gia tăng nhập khẩu. Vì vậy cần bổ sung quy định về các điều kiện, tiêu chí cho việc áp dụng này.

(iv) Bổ sung quy định về trường hợp ban hành, công bố kết luận điều tra sơ bộ, kết luận điều tra cuối cùng của vụ việc để đảm bảo tính khách quan, công bằng nhằm tạo điều kiện cho các bên liên quan tiếp cận thông tin trong trường hợp có áp dụng biện pháp PVTM tạm thời.

 1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Làm rõ một số nội dung còn vướng mắc, bất cập trong Nghị định 10 để công tác điều tra, áp dụng, rà soát biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp được bảo đảm rõ ràng, minh bạch, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan và bổ sung một số trường hợp quy định cụ thể mà Nghị định 10 chưa đề cập đến.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

**Phương án 1**. Giữ nguyên quy định tại Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

**Phương án 2**. Sửa đổi, bổ sung quy định mới tại Nghị định 10 về các nội dung như sau:

(i) Quy định về hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp;

(ii) Quy trình xử lý, chọn mẫu doanh nghiệp khi tiến hành điều tra;

(iii) Quy định về việc ban hành, công bố kết luận điều tra sơ bộ, kết luận điều tra cuối cùng;

(iv) Quy định về áp dụng thuế CBPG, CTC có hiệu lực trở về trước;

(v) Quy định về việc áp dụng thuế CBPG, CTC khi thực hiện chọn mẫu điều tra.

 1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

**Phương án 1:**

Giữ nguyên quy định tại Nghị định 10/2018/NĐ-CP và sẽ tiếp tục phát sinh bất cập và khó khăn cho cơ quan thực thi trong quá trình điều tra áp dụng biện pháp CBPG, CTC.

**Phương án 2:**

Sửa đổi, bổ sung các quy định về quy trình thủ tục điều tra, áp dụng biện pháp CBPG, CTC tại Nghị định 10 có thể giúp giải quyết những tồn tại, bất cập nêu trên. Đồng thời, phương án này cũng giúp minh bạch hóa, quy định rõ ràng về quy trình thủ tục điều tra, áp dụng biện pháp CBPG, CTC.

- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách: Doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa vào Việt Nam; Doanh nghiệp sản xuất hàng hóa của Việt Nam; Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh liên quan đến hàng hóa bị đề nghị điều tra; Người tiêu dùng hàng hóa bị đề nghị điều tra.

+ Tác động tích cực: (i) Đối với Nhà nước: Hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng vệ thương mại đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp thông lệ quốc tế; (ii) Đối với tổ chức, cá nhân: Tạo thuận lợi và có hướng dẫn cụ thể rõ ràng cho các ngành sản xuất trong nước trong việc nộp hồ sơ yêu cầu, áp dụng và rà soát biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp.

+ Tác động tiêu cực: Không có.

- Đối tượng khác chịu sự tác động của chính sách: Cơ quan điều tra, các cơ quan liên quan của Bộ Công Thương trực tiếp thực hiện công tác điều tra, áp dụng, và rà soát chống bán phá phá giá, chống trợ cấp.

 1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định 10 để hoàn thiện hành lang pháp lý đối với việc điều tra, áp dụng và rà soát các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với hàng hóa nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam và hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang nước ngoài.

**2. Chính sách 2: Các quy định về điều tra, áp dụng và rà soát biện pháp tự vệ**

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Thực tiễn điều tra và áp dụng các biện pháp tự vệ đã cho thấy nhiều quy định của ta chưa đầy đủ và phù hợp với các quy định trong Hiệp định tự vệ của WTO. Bên cạnh đó, trong quá trình đi đến kết thúc đàm phán một số hiệp định của FTA thế hệ mới hiện nay, phía bạn đã từng nhiều lần yêu cầu ta công nhận và phải có đối xử tương đương đối với vấn đề công nhận nước đang phát triển, chậm phát triển khi tiến hành điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ. Chính vì vậy, việc xem xét sửa đổi một số nội dung liên quan đến quy trình điều tra, và áp dụng biện pháp tự vệ là rất cần thiết, cụ thể như sau:

Khoản 2, Điều 15 quy định: *“Danh sách nước kém phát triển, đang phát triển do Cơ quan điều tra xác định dựa trên cơ sở dữ liệu đáng tin cậy”.*

Thực tiễn điều tra cho thấy xuất hiện tình trạng lợi dụng yếu tố này để lẩn tránh thuế PVTM do được loại trừ theo danh sách các nước kém phát triển hoặc đang phát triển như: trường hợp lẩn tránh thuế đã xảy ra với vụ SG04 (Malaysia, Kazhakhstan) và SG06 (Jordan, Moroco). Trong thực tế, Bộ Công Thương đã từng ban hành quyết định sửa đổi danh sách này trong vụ việc SG04, SG06.

Ngoài ra, trong một số FTA thế mới mà ta đã và đang đàm phán, phía bạn đã yêu cầu ta phải xem xét công nhận và phải có đối xử tương đương như phía bạn đối với vấn đề công nhận nước đang phát triển, chậm phát triển khi tiến hành điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ. Tuy nhiên, các quy định của Nghị định 10 chưa có điều khoản này để Cơ quan điều tra có căn cứ xem xét và kiến nghị.

Về quy trình, thủ tục điều tra áp dụng biện pháp tự vệ,Khoản 2, Điều 54 Nghị định 10 quy định: “Trường hợp Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định áp dụng biện pháp tự vệ chính thức thông qua hạn ngạch nhập khẩu, hạn ngạch thuế quan thì thực hiện như sau:

*1. Khối lượng, số lượng hạn ngạch nhập khẩu, hạn ngạch thuế quan không được thấp hơn khối lượng, số lượng nhập khẩu trung bình của 03 năm gần nhất có số liệu nhập khẩu, trừ khi Cơ quan điều tra có lập luận, chứng cứ rõ ràng rằng cần có khối lượng, số lượng hạn ngạch nhập khẩu thấp hơn để ngăn ngừa hoặc khắc phục thiệt hại nghiêm trọng, đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng.*

*2. Bộ Công Thương thực hiện việc phân bổ hạn ngạch giữa các nước xuất khẩu căn cứ thị phần tính theo tổng khối lượng, số lượng hàng hóa của các nước xuất khẩu vào Việt Nam trong 03 năm gần nhất có số liệu nhập khẩu và có tính đến các yếu tố đặc biệt ảnh hưởng đến hoạt động thương mại hàng hóa”.*

Tuy nhiên, quy định này chưa đầy đủ trong trường hợp một quốc gia có thể áp dụng một lượng hạn ngạch thấp hơn bình quân 03 năm gần nhất hoặc phân bổ lượng hạn ngạch cho từng quốc gia không theo thị phần bình quân trong 03 năm gần nhất so với quy định của Hiệp định tự vệ của WTO .

Theo Điều 5.2(b) của Hiệp định Tự vệ (SGA): Một thành viên có thể không tuân theo các quy định tại khoản a của Mục 2 Điều này (Tức là lượng quota phân bổ có thể không chia theo tỷ lệ % của tổng lượng nhập khẩu) nếu:

*- Đã tổ chức tham vấn với các nước xuất khẩu hàng hóa bị điều tra, dưới sự giám sát của Ủy ban tự vệ;*

*- Lượng nhập khẩu từ một vài nước có sự gia tăng không cân đối so sánh với tổng lượng gia tăng hàng hóa nhập khẩu bị điều tra trong thời kỳ 03 năm đã nêu trên;*

*- Cơ sở của việc đưa ra phương pháp phân bổ này được dựa trên các cơ sở chính đáng;*

*- Các điều kiện được xem xét để đưa ra phương pháp phân bổ này phải công bằng với tất cả các quốc gia xuất khẩu hàng hóa bị áp dụng biện pháp tự vệ.*

Như vậy, điều khoản quy định về Quota của Nghị định thiếu hoàn toàn mục này so với SGA. Đề nghị bổ sung thêm các điều khoản về phương pháp phân bổ quota khác để thống nhất với SGA.

Ngoài vấn đề nêu trên, thực tiễn điều tra đã phát hiện nhiều bất cập hoặc thiếu các quy định về thời kỳ điều tra, xác định hàng hóa tương tự, rà soát giữa kỳ, rà soát cuối kỳ. Ví dụ, trong trường hợp sau khi thẩm định Hồ sơ yêu cầu, Cơ quan điều tra nhận thấy chưa có đủ chứng cứ về việc hàng hóa nhập khẩu quá mức vào Việt Nam gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất trong nước, Bộ Công Thương cần ban hành quyết định không tiến hành điều tra. Tuy nhiên, căn cứ để ban hành Quyết định này là chưa được quy định trong Nghị định và có thể nảy sinh vướng mắc, khiếu nại của doanh nghiệp về căn cứ pháp luật nào để Bộ Công Thương quyết định không tiến hành điều tra.

 2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Làm rõ một số nội dung còn vướng mắc, bất cập trong Nghị định 10 để công tác điều tra, áp dụng, rà soát biện pháp tự vệ được đảm bảo rõ ràng, minh bạch, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan và bổ sung một số trường hợp quy định cụ thể mà Nghị định 10 chưa đề cập đến.

 2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

**Phương án 1.** Giữ nguyên quy định tại Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

**Phương án 2.** Sửa đổi, bổ sung các quy định về quy trình thủ tục điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ tại Nghị định 10/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Về Hồ sơ yêu cầu và tiến hành điều tra áp dụng biện pháp tự vệ

*(i) Quy định rõ nội dung đối với hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ; Căn cứ tiến hành điều tra; Quyết định không tiến hành điều tra áp dụng biện pháp tự vệ; Thời kỳ điều tra xác định thiệt hại; Bản câu hỏi điều tra áp dụng biện pháp tự vệ. Làm rõ việc xác định thế nào là hàng hóa tương tự và thế nào là hàng hóa cạnh tranh trực tiếp.*

*(ii) Quy định rõ việc xác định thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất trong nước hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất trong nước. Đồng thời, quy định cụ thể về việc xác định mối quan hệ nhân quả giữa việc hàng hóa nhập khẩu quá mức vào Việt Nam với thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất trong nước hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước.*

b) Về áp dụng biện pháp tự vệ

Sửa đổi, bổ sung quy định về: *“Danh sách nước kém phát triển, đang phát triển do Cơ quan điều tra xác định dựa trên cơ sở dữ liệu đáng tin cậy”* để phù hợp với thực tiễn điều tra và các cam kết trong các FTA mà Việt Nam đã và sắp ký kết trong thời gian tới.

Bổ sung các yêu cầu cụ thể đối với quy định về áp dụng biện pháp hạn ngạch nhập khẩu, hạn ngạch thuế quan trong trường hợp muốn áp dụng một lượng hạn ngạch thấp hơn bình quân 03 năm gần nhất hoặc phân bổ lượng hạn ngạch cho từng quốc gia không theo thị phần bình quân trong 03 năm gần nhất.

c) Về rà soát biện pháp tự vệ

*(i) Bổ sung quy định đối với căn cứ tiến hành rà soát giữa kỳ; Bên nộp hồ sơ đề nghị rà soát giữa kỳ; Quy định cụ thể về nội dung thẩm định hồ sơ yêu cầu rà soát giữa kỳ; Nội dung rà soát, quyết định về kết quả rà soát giữa kỳ và trường hợp rà soát giữa kỳ trong trường hợp cơ quan điều tra tự khởi xướng.*

*(ii) Sửa đổi và bổ sung quy định liên quan đến hồ sơ rà soát và nội dung rà soát cuối kỳ. Nội dung rà soát cuối kỳ cần đánh giá xem việc tiếp tục biện pháp tự vệ có cần thiết hay không để ngăn chặn hoặc khắc phục thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất trong nước.*

*(iii) Quy định rõ các điều khoản liên quan đến việc thông báo tiếp nhận hồ sơ, thời hạn nộp hồ sơ, căn cứ và nội dung thẩm định hồ sơ yêu cầu rà soát, quyết định điều tra rà soát và bản câu hỏi điều tra rà soát cuối kỳ.*

*(iv) Bổ sung thêm quy định về hồ sơ yêu cầu rà soát phạm vi hàng hóa, quy định cụ thể về quy trình, thủ tục rà soát phạm vi hàng hóa bao gồm: đối tượng nộp hồ sơ yêu cầu, nội dung thẩm định hồ sơ yêu cầu, quyết định điều tra rà soát, bản câu hỏi điều tra rà soát phạm vi hàng hóa.*

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

**Phương án 1:**

Giữ nguyên quy định tại Nghị định 10/2018/NĐ-CP và có thể tiếp tục sẽ dẫn đến các bất cập hoặc thiếu quy định hướng dẫn cụ thể trong quá trình thực thi như hiện nay, đồng thời chưa phù hợp với quy định WTO.

**Phương án 2:**

Sửa đổi, bổ sung các quy định về quy trình thủ tục điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ tại Nghị định 10/2018/NĐ-CP có thể giúp giải quyết những tồn tại, bất cập nêu trên. Đồng thời, phương án này cũng giúp minh bạch hóa, quy định rõ ràng về quy trình thủ tục điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ.

- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách: Doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa vào Việt Nam; Doanh nghiệp sản xuất hàng hóa của Việt Nam; Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh liên quan đến hàng hóa bị đề nghị điều tra; Người tiêu dùng hàng hóa bị đề nghị điều tra.

+ Tác động tích cực: (i) Đối với Nhà nước: Hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng vệ thương mại đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp thông lệ quốc tế; (ii) Đối với tổ chức, cá nhân: Tạo thuận lợi và có hướng dẫn cụ thể rõ ràng cho các ngành sản xuất trong nước trong việc nộp hồ sơ yêu cầu, áp dụng và rà soát biện pháp tự vệ.

+ Tác động tiêu cực: Không có.

- Đối tượng khác chịu sự tác động của chính sách: Cơ quan điều tra, các cơ quan liên quan của Bộ Công Thương trực tiếp thực hiện công tác điều tra, áp dụng, và rà soát biện pháp tự vệ.

 2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Đề nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quy trình thủ tục điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ tại Nghị định 10 để hoàn thiện hành lang pháp lý đối với việc điều tra, áp dụng và rà soát các biện pháp tự vệ đối với hàng hóa nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam.

 **3. Chính sách 3: Các quy định về điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại**

Điều 73 Nghị định 10/2018/NĐ-CP quy định về 05 trường hợp áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại (Khoản 1 đến Khoản 5). Theo đó, các điều 74, 76, 77 của Nghị định quy định cụ thể về 03 trường hợp, căn cứ để điều tra và xác định hành vi lẩn tránh. Tuy nhiên, 02 trường hợp còn lại của Điều 73 (Khoản 4 và Khoản 5) chưa được quy định cụ thể. Ngoài ra, quy trình thủ tục về tiến hành điều tra, rà soát hành vi lẩn tránh biện pháp PVTM chưa có, trong quá trình điều tra áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM đã nảy sinh nhiều bất cập, cụ thể như sau:

Việc sửa đổi bổ sung quy định chi tiết về 02 trường hợp tại Khoản 4 và Khoản 5 Điều 73 về: “Hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại bằng việc chuyển tải thông qua một hoặc nhiều nước khác nhau” và “Hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại thông qua thay đổi nhà sản xuất để hưởng lợi từ mức áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại thấp hơn mức đang áp dụng” là rất cần thiết. Đây là căn cứ và hướng dẫn quan trọng để CQĐT xác định hành vi lẩn tránh của doanh nghiệp đối với các hành vi lẩn tránh này.

Đồng thời, việc sửa đổi, bổ sung rõ nội dung về giá trị sản xuất, lắp ráp gia tăng tại Việt Nam là không đáng kể cũng cần phải làm rõ hơn, tránh việc quy định chung chung như hiện tại, dựa trên việc đánh giá các yếu tố như:

- Mức độ đầu tư phục vụ sản xuất tại Việt Nam;

- Mức độ nghiên cứu và phát triển sản phẩm tại Việt Nam;

- Các trang thiết bị đầu tư thêm để phục vụ sản xuất tại Việt Nam;

- Các yếu tố khác biệt cấu thành quy trình sản xuất sản phẩm tại Việt Nam.

Ngoài vấn đề nêu trên, Nghị định 10 chưa có các điều khoản riêng quy định về quy trình điều tra một vụ việc chống lẩn tránh. Điều này dẫn đến khó khăn cho cơ quan điều tra khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu hành vi lẩn tránh. Trên cơ sở đó, rất cần thiết phải bổ sung thêm các điều khoản cụ thể về: Quyết định điều tra và không tiến hành điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại; Nội dung điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại; Đánh giá sự suy giảm hiệu quả biện pháp phòng vệ thương mại đối với ngành sản xuất trong nước; Bản câu hỏi điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại; Chọn mẫu điều tra; Áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại tạm thời; Áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại chính thức.

Ngoài ra, để đảm bảo việc các đối tượng được loại trừ việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh này không có khả năng lẩn tránh hoặc gian lận trong quá trình thực thi biện pháp phòng vệ thương mại sau khi quyết định áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại có hiệu lực thì cần có quy định bổ sung nội dung đối với thủ tục, hồ sơ kiểm tra và áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, cũng như nghĩa vụ thông báo với cơ quan điều tra.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Sửa đổi và làm rõ một số nội dung còn vướng mắc, bất cập trong Nghị định 10 để công tác điều tra, áp dụng, rà soát biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại được hiệu quả, đồng thời bổ sung một số trường hợp quy định cụ thể mà Nghị định 10/2018/NĐ-CP chưa đề cập đến.

 3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

**Phương án 1.** Giữ nguyên quy định tại Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

**Phương án 2.** Sửa đổi, bổ sung các quy định về xác định hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, quy trình thủ tục điều tra, rà soát hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại tại Nghị định 10, cụ thể như sau:

*(i) Sửa đổi, bổ sung quy định về việc xác định hàng hóa thuộc đối tượng điều tra lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại.*

*(ii) Quy định chi tiết các yếu tố để xác định giá trị sản xuất, lắp ráp gia tăng tại Việt Nam là không đáng kể; Các yếu tố để xác định như thế nào là thay đổi không đáng kể.*

*(iii) Bổ sung điều khoản quy định cụ thể trường hợp hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại bằng việc chuyển tải thông qua một hoặc nhiều nước khác nhau; Hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại thông qua thay đổi nhà sản xuất để hưởng lợi từ mức thuế phòng vệ thương mại thấp hơn mức đang áp dụng.*

*Đối với quy trình, thủ tục điều tra, áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và rà soát hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại*

*(i) Quy định cụ thể thành các tiểu mục như tiểu mục về Hồ sơ yêu cầu, trong đó bổ sung thêm các điều khoản như đối tượng nộp hồ sơ yêu cầu điều tra chống lẩn tránh, nội dung thẩm định hồ sơ yêu cầu, tham vấn trong quá trình điều tra.*

*(ii) Quy định tiểu mục về quy trình điều tra và áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, trong đó có đầy đủ các nội dung như quyết định về việc điều tra hoặc không điều tra áp dụng biện pháp chống lẩn tránh, nội dung điều tra chống lẩn tránh, đánh giá sự suy giảm hiệu quả biện pháp phòng vệ thương mại đối với ngành sản xuất trong nước, bản câu hỏi điều tra, chọn mẫu điều tra, áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại tạm thời và áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại chính thức.*

*(iii) Quy định bổ sung nội dung đối với thủ tục, hồ sơ kiểm tra và áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, cũng như nghĩa vụ thông báo với cơ quan điều tra để đảm bảo việc các đối tượng được loại trừ việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh này không có khả năng lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại sau khi quyết định áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại có hiệu lực thì cần*

*(iv) Bổ sung các quy định liên quan đến rà soát hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và quy trình, thủ tục, điều tra rà soát hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại.*

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

**Phương án 1:**

Giữ nguyên quy định tại Nghị định 10 và sẽ tiếp tục phát sinh bất cập và khó khăn cho cơ quan thực thi trong quá trình điều tra áp dụng biện pháp lẩn tránh biện pháp PVTM.

**Phương án 2:**

Sửa đổi, bổ sung các quy định về quy trình thủ tục điều tra, áp dụng biện pháp lẩn tránh biện pháp PVTM tại Nghị định 10 có thể giúp giải quyết những tồn tại, bất cập nêu trên. Đồng thời, phương án này cũng giúp minh bạch hóa, quy định rõ ràng về quy trình thủ tục điều tra, áp dụng biện pháp lẩn tránh biện pháp PVTM.

- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách: Doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa vào Việt Nam; Doanh nghiệp sản xuất hàng hóa của Việt Nam; Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh liên quan đến hàng hóa bị đề nghị điều tra; Người tiêu dùng hàng hóa bị đề nghị điều tra.

+ Tác động tích cực: (i) Đối với Nhà nước: Hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng vệ thương mại đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp thông lệ quốc tế; (ii) Đối với tổ chức, cá nhân: Tạo thuận lợi và có hướng dẫn cụ thể rõ ràng cho các ngành sản xuất trong nước trong việc nộp hồ sơ yêu cầu, áp dụng và rà soát biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại.

+ Tác động tiêu cực: Không có.

- Đối tượng khác chịu sự tác động của chính sách: Cơ quan điều tra, các cơ quan liên quan của Bộ Công Thương trực tiếp thực hiện công tác điều tra, áp dụng, và rà soát biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại.

 3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Đề nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quy trình thủ tục điều tra, áp dụng và rà soát biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM tại Nghị định 10 để hoàn thiện hành lang pháp lý đối với việc điều tra, áp dụng và rà soát các biện pháp tự vệ đối với hàng hóa nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam.

 **4. Chính sách 4: Các quy định đối với xử lý biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam**

4.1. Xác định vấn đề bất cập

 Điều 89 Nghị định 10/2018/NĐ-CP quy định về việc xây dựng phương án yêu cầu bồi thường, trả đũa trong trường hợp thương nhân Việt Nam bị nước nhập khẩu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ. Điều này quy định về 02 (quyền): quyền bồi thường và quyền trả đũa khi không thỏa thuận được phương án về bồi thường; đơn vị chủ trì, xem xét xây dựng và thực thi phương án yêu cầu bồi thường, trả đũa là Bộ Công Thương; đơn vị phối hơp với Bộ Công Thương là Bộ, cơ quan ngang Bộ, tổ chức, cá nhân có liên; thẩm quyền quyết định lựa chọn phương án bồi thường, trả đũa là Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy quy định về phối hợp còn mang tính tổng quát, chưa quy định rõ (i) về vai trò của đơn vị chủ trì; (ii) mức độ và thời hạn phối hợp của một số đơn vị phối hợp quan trọng và các đơn vị phối hợp khác trong quá trình xây dựng Tờ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phương án yêu cầu bồi thường, trả đũa; và (iii) tồn tại bất cập về thời điểm xây dựng phương án trả đũa. Đối với phương án trả đũa, Điều 89 hiện quy định việc chỉ xây dựng phương án trả đũa trong trường hợp không đạt được thoả thuận về bồi thường, quy định này làm chậm quá trình thực hiện quyền trả đũa của Việt Nam.

 4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định rõ về vai trò của đơn vị chủ trì; mức độ và thời hạn phối hợp của một số đơn vị phối hợp quan trọng và các đơn vị phối hợp khác trong quá trình xây dựng Tờ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phương án yêu cầu bồi thường, trả đũa để có thể triển khai quyền yêu cầu bồi thường, trả đũa đã được quy định tại Hiệp định về các biện pháp Tự vệ của WTO.

 4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

 **Phương án 1:** Giữ nguyên quy định tại Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

**Phương án 2:** Sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết Điều 89 của Nghị định 10 để làm rõ về vai trò của đơn vị chủ trì; mức độ và thời hạn phối hợp của một số đơn vị phối hợp quan trọng và các đơn vị phối hợp khác trong quá trình xây dựng phương án yêu cầu bồi thường, trả đũa đã được quy định tại Hiệp định về các biện pháp Tự vệ của WTO.

 4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

 **Phương án 1:** Giữ nguyên quy định tại Nghị định 10/2018/NĐ-CP và có thể dẫn đến việc khó khăn, chậm chễ trong triển khai quyền yêu cầu bồi thường, trả đũa đã được quy định tại Hiệp định về các biện pháp Tự vệ của WTO.

**Phương án 2:** Sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết Điều 89 của Nghị định 10 để làm rõ về vai trò từng đơn vị tham gia, thời gian thực hiện và minh bạch hóa về quy trình, thủ tục, hình thức phối hợp giữa các đơn vị có liên quan.

 - Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách: Doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam; Doanh nghiệp kinh doanh liên quan đến hàng hóa bị áp dụng biện pháp tự vệ của nước ngoài.

+ Tác động tích cực: (i) Đối với Nhà nước: Hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng vệ thương mại đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp thông lệ quốc tế; (ii) Đối với tổ chức, cá nhân: Tạo thuận lợi và có hướng dẫn cụ thể rõ ràng cho các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác xử lý các vụ kiện phòng vệ thương mại nước ngoài.

+ Tác động tiêu cực: Không có.

- Đối tượng khác chịu sự tác động của chính sách: Cơ quan quản lý nhà nước, Hiệp hội và các cơ quan liên quan của Bộ Công Thương trực tiếp thực hiện công tác xử lý các vụ kiện phòng vệ thương mại nước ngoài.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ để hoàn thiện hành lang pháp lý đối với việc xử lý vụ kiện phòng vệ thương mại nước ngoài đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

**III. LẤY Ý KIẾN**

Quá trình xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách đối với đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương đã tham khảo ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan và một số chuyên gia có kinh nghiệm bằng phương pháp lấy ý kiến bằng văn bản.

Bộ Công Thương đã có văn bản số 3352/BCT-PVTM ngày 14/6/2022 gửi các Bộ, ngành, địa phương về việc nghiên cứu, rà soát, đánh giá tình hình thực thi Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ. Sau thời hạn trả lời, Bộ Công Thương đã nhận được ý kiến của 04 Bộ ngành và 54 địa phương đối với việc tình hình thực thi Nghị định 10 và các kiến nghị kèm theo (*các ý kiến chi tiết được trình bày cụ thể tại Phụ lục của Báo cáo này)*.

 Theo đó, Bộ Công Thương đã nhận được 58 ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, chủ yếu tập trung vào 03 vấn đề chính như sau:

(i) Phần lớn doanh nghiệp nhỏ và vừa nên các doanh nghiệp chưa chú trọng và công tác tìm hiểu pháp luật về PVTM;

(ii) Công tác tuyên truyền, thông tin pháp luật về PVTM còn hạn chế;

(iii) Năng lực của các cán bộ thực hiện công tác theo dõi, hỗ trợ công tác PVTM tại các địa phương chưa được nâng cao.

Đồng thời, các ý kiến đưa ra 03 nhóm kiến nghị chính:

(i) Đề nghị tổ chức tập huấn, đào tạo, hội thảo, hội nghị để tuyên truyền thông tin về pháp luật PVTM;

(ii) Cập nhật kịp thời danh sách cảnh báo sớm các mặt hàng có nguy cơ bị nước ngoài kiện cho các địa phương và doanh nghiệp;

(iii) Rà soát, hoàn thiện hệ thống các quy định văn bản pháp luật về PVTM, sửa đổi, bổ sung các quy định gây khó khăn cho doanh nghiệp Việt Nam.

Trên cơ sở đó, trong quá trình xây dựng Báo cáo này và Dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương đã tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về các vấn đề và các kiến nghị được nêu. Bộ Công Thương sẽ tăng cường tổ chức các hội thảo, hội nghị, ấn phẩm tuyên truyền về pháp luật PVTM cho các địa phương, Hiệp hội và doanh nghiệp. Bộ Công Thương cũng đang tích cực thực hiện Đề án theo Quyết định 316/QĐ-TTg ngày 1/3/20202 về việc Xây dựng và vận hành hiệu quả Hệ thống cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại. Trong quá trình thực tiễn điều tra, áp dụng, xử lý PVTM, Bộ Công Thương đã rà soát, và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thêm mới một số nội dung trong Nghị định 10/2018/NĐ-CP để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thực thi PVTM tại Việt Nam và hỗ trợ bảo vệ các ngành sản xuất trong nước.

**IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

- Cơ quan giám sát: Quốc hội, Ủy ban thường vụ quốc hội; Hội đồng dân tộc; các Ủy ban của Quốc hội; Kiểm toán Nhà nước; Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Ủy ban giám sát tài chính quốc gia; Ngân hàng chính sách xã hội; Ủy ban trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Ban của Đảng.

- Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Bô Công Thương; Bộ Tài chính; các Bộ, ngành, cơ quan ngang Bộ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các BQL các KCN và KCX./.

**V. PHỤ LỤC**

- Bảng Tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương về việc rà soát, đánh giá tình hình thực thi Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- …............;- …............;- Lưu: VT,….. |  **BỘ TRƯỞNG** **Nguyễn Hồng Diên** |

**PHỤ LỤC**

**Tổng hợp ý kiến của các Bộ ngành, địa phương về việc rà soát, đánh giá tình hình thực thi Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ**

| **STT** | **TÊN** **ĐƠN VỊ** | **Ý KIẾN TRẢ LỜI** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Tại văn bản số 5062/BKHĐT-ĐTNN ngày 25/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến rằng: (i) Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về áp dụng biện pháp PVTM và chống gian lận xuất xứ hàng hóa còn chưa đầy đủ, năng lực bộ máy kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa còn nhiều hạn chế; (ii) Sử dụng chưa hiệu quả các công cụ, biện pháp để bảo vệ thị trường và các nhà sản xuất trong nước, nhất là các biện pháp PVTM tạm thời và kiểm soát khẩn cấp; (iii) Năng lực ứng phó của doanh nghiệp trong nước còn hạn chế, nguy cơ bj áp dụng biện pháp PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu cao. Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị: (i) Phân bổ nguồn lực phù hợp cho công tác PVTM cả ở cấp độ doanh nghiệp cũng như ở các cơ quan quản lý nhà nước, tăng cường nâng cao năng lực PVTM cho cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước; (ii) Tăng cường hơn nữa áp dụng hiệu quả các biện pháp PVTM phù hợp với cam kết hội nhập để bảo vệ sản xuất trong nước; (iii) Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, cập nhật các thay đổi về chính sách thương mại, các biện pháp PVTM; (iv) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp lý phù hợp với chủ trương, chính sách của Nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp; (v) Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, liên Bộ nhằm tăng cường hiệu quả điều tra và ứng phó với các biện pháp PVTM. |
| 2 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Tại văn bản số 5086/BNN-CBTTNS ngày 3/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến rằng: Các biện pháp PVTM mới được áp dụng trong những năm gần đây đã đem lại hiệu quả tích cực cho ngành sản xuất trong nước, bảo vệ công ăn việc làm cho người lao động trong các lĩnh vực, khuyến khích sản xuất trong nước phát triển và hỗ trợ cân bằng cán cân thanh toán quốc tế. Việc đàm phán, ký kết các Hiệp định thương mại tự do đã mang lại nhiều cơ hội tiếp cận thị trường cho hàng xuất khẩu của Việt Nam thông qua các cam kết cắt giảm thuế quan, mở cửa thị trường. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu gia tăng nhờ các Hiệp định thương mại tư do thì hàng hóa xuất khẩu cũng đối diện với rủi ro lớn thành đối tương của các cuộc điều tra phòng vệ thương mại của nước ngoài. |
| 3 | Ngân hàng nhà nước Việt Nam | Tại văn bản số 4725/NHNN-HTQT ngày 8 tháng 7 năm 2022 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam có ý kiến: Công tác điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá và trợ cấp, các vụ việc thường diễn ra theo quy trình gấp với khối lượng tài liệu lớn, đòi hỏi đội ngũ cán bộ xử lý phải phối hợp kịp thời cả về công tác xử lý chuyên môn cũng như các thủ tục hành chính liên quan. Ngân hàng nhà nước kiến nghị: (i) Bộ Công Thương có các hình thức đào tạo, tổ chức hội thảo phổ biến các nội dung tại Nghị định 10/2018/NĐ-CP để nâng cao nhận thức, hiểu biết của các cơ quan quản lý, các tổ chức, doanh nghiệp cũng như các cá nhân với PVTM; (ii) các cơ quan liên quan trong quá trình phối hợp với Bộ Công Thương để xử lý các vụ việc điều tra PVTM cần được cập nhật thường xuyên các quy định mới của WTO và các nước đối tác nhằm nâng cao tính sẵn sàng trong việc xử lý các vụ việc. |
| 4 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Tại văn bản số 2855/BTTTT-HTQT ngày 18/7/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến: Cho đến nay chưa có các hoạt động nào xảy ra cần phải có biện pháp PVTM cho riêng lĩnh vực thông tin và truyền thông. Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị: (i) Tăng cường hơn nữa công tác thông tin tuyên truyền về các biện pháp PVTM thông qua việc phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình, bao gồm cả các trang thông tin điện tử xây dựng, hoạch định kế hoạch tuyên truyền đến việc triển khai, giám sát thực thi đến khâu đánh giá định lượng kết quả công tác tuyên truyền; (ii) Phối hợp với các doanh nghiệp cung ứng các giải pháp số để sớm nghiên cứu và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác xây dựng, quản lý và triển khai các biện pháp PVTM kịp thời, chính xác, đảm bảo quyền lợi thương mại tốt nhất cho Việt Nam; (iii) Nghiên cứu và phát triển cơ sở dữ liệu về PVTM một cách đầy đủ và cập nhật để phục vụ công tác dự báo và đưa ra biện pháp PVTM chính xác, kịp thời, khoa học. |
| 5 | Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam | Tại văn bản số 1051/PTM-TTWTO ngày 8/7/2022 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có ý kiến: Đối với các doanh nghiệp: Các yêu cầu trong điều tra, ứng phó các vụ việc PVTM phức tạp, có tính kỹ thuật cao, đòi hỏi thời gian phản ứng nhanh, dữ liệu tổng hợp lớn, vì vậy doanh nghiệp vẫn cần được hỗ trợ kỹ thuật đáng kể từ Cơ quan quản lý Nhà nước; Đối với VCCI: Thiếu nguồn lực ổn định, thường xuyên cho các hoạt động phổ biến, tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam kiến nghị: (i) Bổ sung quy định tại Nghị định 10/2018/NĐ-CP để tạo cơ chế cho doanh nghiệp có thể tiếp cận các thông tin phục vụ các vụ việc PVTM (chỉ giới hạn ở các thông tin thống kê không định danh, có thể tính phí) từ Bộ Tài chính; (ii) Tổ chức rà soát thực tiễn các vụ việc PVTM ở Việt Nam, nhận diện các quy định chưa hợp lý, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong Nghị định 10/2018/NĐ-CP để sửa đổi; (iii) Rà soát, bổ sung các quy định để tăng cường công tác hỗ trợ doanh nghiệp trong các Bản hướng dẫn nghiệp vụ, quy trình thủ tục các vụ việc điều tra PVTM; (iv) Tạo điều kiện để VCCI và các Hiệp hội doanh nghiệp tham gia vào các Đề án nâng cao hiệu quả PVTM, thực thi pháp luật về PVTM, tiếp cận nguồn lực cần thiết để thực hiện công tác hỗ trợ doanh nghiệp về PVTM hiệu quả lơn.  |
| 6 | Ủy ban nhân dân Tỉnh An Giang | Tại văn bản số 148/BC-SCT ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh An Giang có ý kiến: Phần lớn các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh đều là doanh nghiệp vừa và nhỏ, nên năng lực về pháp lý ứng phó với các vụ việc phát sinh về PVTM nước ngoài có phần hạn chế, gây khó khăn cho doanh nghiệp xuất khẩu. UBND tỉnh An Giang kiến nghị: (i) Bộ Công Thương kịp thời thông tin phổ biến các chính sách và quy định về phòng vệ thương mại của Việt Nam và các nước nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao nhận thức và khả năng tuân thủ ứng phó với các vụ kiện do nước ngoài điều tra; (ii) Thường xuyên cập nhật và cung cấp danh sách cảnh báo một số mặt hàng xuất khẩu có nguy cơ bị nước ngoài điều tra PVTM để cảnh báo sớm cho doanh nghiệp; (iii) Tiếp tục hỗ trợ tỉnh tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp đang theo dõi về PVTM tại các địa phương. |
| 7 | Ủy ban nhân dân Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | Tại văn bản số 326/BC-UBND ngày 14/7/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có ý kiến: Phòng vệ thương mại vẫn còn là một vấn đề mời, đa số doanh nghiệp cũng như các cơ quan quản lý nhà nước chưa có sự hiểu biết sâu. Nguồn lực của doanh nghiệp và Nhà nước còn hạn chế nên chưa thể phân bổ một cách phù hợp cho công tác PVTM. UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kiến nghị: (i) Bộ Công Thương tiếp tục hướng dẫn việc triển khai các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong việc phòng tránh các biện pháp PVTM của các nước, xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về thị trường xuất khẩu, phổ biến luật ph–p thương mại quốc tế; phổ biến, hướng dẫn cho các doanh nghiệp thông tin cần thiết nhằm tránh những sơ hở dẫn đến các vụ kiện; (ii) Đề nghị các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về xuất xứ và sau thông quan nhằm ngăn chặn các hành vi gian lận, lợi dụng Việt Nam để xuất khẩu hàng hóa của quốc gia khác. |
| 8 | Ủy ban nhân dân Tỉnh Bắc Kạn | Tại văn bản số 420/BC-UBND ngày 4/7/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Bắc Kạn có ý kiến: Trên địa bàn tỉnh chưa có vụ việc nào liên quan đến công tác điều tra, áp dụng biện pháp PVTM và công tác ứng phó với các vụ việc PVTM của nước ngoài. UBND tỉnh Bắc Kạn kiến nghị: (i) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định 10/2018/NĐ-CP, tăng cường thông tin các mặt hàng có nguy cơ bị điều tra, áp dụng biện pháp PVTM đến các doanh nghiệp; (ii) Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tích cực triển khai hiệu quả các nhiệm vụ đã được phê duyệt tại các kế hoạch thực hiện các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết; (iii) Thường xuyên cử cán bộ, công chức, doanh nghiệp của tỉnh Bắc Kạn tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ liên quan đến việc theo dõi, điều tra, xử lý các vụ việc về PVTM, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực PVTM. |
| 9 | Ủy ban nhân dân Tỉnh Bạc Liêu | Tại văn bản số 234/BC-UBND ngày 6/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu có ý kiến: Các biện pháp PVTM chưa được cộng đồng doanh nghiệp sử dụng và phát huy tối đa hiệu quả về các biện pháp PVTM trong sản xuất và xuất khẩu, vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ lẩn tránh biện pháp PVTM. UBND tỉnh Bạc Liêu kiến nghị: (i) Rà soát các văn bản pháp luật về PVTM phù hợp với các quy định của pháp luật, cần sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý ngoại thương hoặc xây dựng Luật Phòng vệ thương mại phù hợp với các hiệp định thương mại, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; (ii) Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm khai thác hiệu quả các hiệp định, điều ước quốc tế thông qua năng lực điều tra, cảnh báo sớm và ứng phó với các vụ việc PVTM trong và ngoài nước; (iii) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến cho các doanh nghiệp về các biện pháp xuất nhập khẩu, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay một số nước liên tục có những thay đổi chính sách trong xuất nhập khẩu hàng hó; (iv) Tích cực triển khai hệ thống cảnh báo sớm các ngành hàng, sản phẩm có nguy cơ bị kiện PVTM tại các thị trường khác nhau nhằm cung cấp những biến động xuất khẩu của các mặt hàng có nguy cơ bị áp dụng biện pháp PVTM; (v) Các doanh nghiệp cần nâng cao nhận thức, tích cực tìm hiểu và sử dụng các công cụ về PVTM để bảo vệ lợi ích chính đáng.  |
| 10 | Ủy ban nhân dân Tỉnh Bắc Ninh | Tại văn bản số 740/SCT-QLTM ngày 4/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh có ý kiến: Phần lớn các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh đều là doanh nghiệp vừa và nhỏ, nên năng lực về pháp lý ứng phó với các vụ việc phát sinh về PVTM nước ngoài có phần hạn chế. UBND tỉnh Bắc Ninh kiến nghị: (i) Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp đang theo dõi, phụ trách về PVTM tại các địa phương; (ii) Kịp thời thông tin phổ biến các chính sách và quy định về PVTM của Việt Nam và nước ngoài nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao nhận thứ và khả năng tuân thủ ứng phó với các vụ kiện do nước ngoài điều tra; (iii) Thường xuyên cập nhật và cung cấp danh sách cảnh báo một số mặt hàng xuất khẩu có nguy cơ bị đối tác nước ngoài điều tra PVTM để cảnh báo sớm cho doanh nghiệp.  |
| 11 | Ủy ban nhân dân Tỉnh Bến Tre | Tại văn bản số 346/BC-UBND ngày 8/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre có ý kiến: Trên địa bàn tỉnh chưa xảy ra vụ việc PVTM đối với hàng hóa nhập khẩu vào Bến Tre. UBND tỉnh Bến Tre kiến nghị: (i) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về PVTM; (ii) Bộ Công Thương tăng cưỡng hỗ trợ tuyên truyền, phổ biến thông tin thông qua nhiều hình thức về PVTM, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước các cấp và cộng đồng doanh nghiệp về PVTM. |
| 12 | Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Định | Tại văn bản số 126/BC-SCT ngày 5/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định có ý kiến: Năng lực ứng phó của doanh nghiệp trong nước đối với sử dụng PVTM còn hạn chế, nên nguy cơ bị áp dụng biện pháp này đối với hàng hóa xuất khẩu vẫn rất lớn. |
| 13 | Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Dương | Tại văn bản số 1594/BC-SCT ngày 7/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương có ý kiến: Các biện pháp PVTM đã và đang mang lại nhiều kết quả tích cực. Trong đó, đã có sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức của các cơ quan nhà nước, các Hội, Hiệp hội và doanh nghiệp trong công tác tổ chức phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ các vụ kiện phòng vệ thương mại có liên quan đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.  |
| 14 | Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Thuận | Tại văn bản số 151/BC-UBND ngày 21/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận có ý kiến: Nhận thức của nhiều doanh nghiệp về các biện pháp PVTM còn chưa đồng đều, chưa đầy đủ, đôi khi còn hiểu sai lệch về việc áp dụng các biện pháp PVTM. UBND tỉnh Bình Thuận kiến nghị: (i) Thường xuyên tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật PVTM của Việt cho doanh nghiệp; (ii) Triển khai hệ thống cảnh báo sớm các ngành hàng, sản phẩm có nguy cơ bị kiện PVTM tại các thị trường khác nhau để cung cấp cho các địa phương những biến động xuất khẩu của các mặt hàng có nguy cơ bị áp dụng biện pháp PVTM; (iii) Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn hỗ trợ từ cơ bản đến chuyên sâu về PVTM nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước đang theo dõi, phụ trách về PVTM tại các địa phương và doanh nghiệp. |
| 15 | Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau | Tại văn bản số 175/BC-SCT ngày 8/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau có ý kiến: Nhận thức các văn bản quy định về PVTM của cán bộ, công chức các cơ quan nhà nước, các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp chưa được chuyên sâu. UBND tỉnh Cà Mau kiến nghị: Bộ Công Thương tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên đề để phổ biến các quy định về xuất xứ, các quy định về PVTM, các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tham gia.  |
| 16 | Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng | Tại văn bản số 1617/BC-UBND ngày 24/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng có ý kiến: Các yếu tố tác động ảnh hưởng của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, cũng nhưng tác động của việc áp dụng PVTM chưa có những tác động cụ thể và rõ nét đối với các ngành sản xuất của tỉnh Cao Bằng.  |
| 17 | Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng | Tại văn bản số 4447/UBND-SCT ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng có ý kiến: Chưa xảy ra các vụ khởi kiện của tỉnh liên quan đến PVTM. UBND thành phố Đà Nẵng kiến nghị: Bộ Công Thương thường xuyên tổ chức các lớp Tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ địa phương hoặc cung cấp các tài liệu hướng dẫn về các nghiệp vụ liên quan. |
| 18 | Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk | Tại văn bản số 192/BC-UBND ngày 8/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk có ý kiến: Năng lực và chuyên môn của cán bộ quản lý nhà nước làm công tác liên quan đến PVTM còn hạn chế. Các vụ việc liên quan đến PVTM xảy ra trong giai đoạn vừa qua chủ yếu ở phạm vi quốc tế, do đó, khả năng phối hợp hỗ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh với doanh nghiệp còn hạn chế. UBND tỉnh Đắk Lắk kiến nghị: (i) Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các biện pháp PVTM trong từng ngành, lĩnh vực sản xuất một cách linh động, kịp thời; (ii) Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền và quản lý các thông tin liên quan đến PVTM cho người sản xuất và người tiêu dùng; (iii) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao năng lực điều tra, áp dụng biện pháp PVTM cho lực lượng cán bộ công chức của địa phương, xây dựng các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, phân tích và xử lý các vụ việc PVTM. |
| 19 | Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông | Tại văn bản số 213/SCT-QLTM ngày 5/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông không có ý kiến và kiến nghị.  |
| 20 | Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên | Tại văn bản số 989/BC-SCT ngày 4/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên có ý kiến: Từ năm 2018 đến nay, trên địa bàn tỉnh Điện Biên không có doanh nghiệp nào bị điều tra, áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên kiến nghị Bộ Công Thương: (i) Tăng cường cung cấp thông tin, quy định các mặt hàng có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp PVTM của các nước; (ii) Tổ chức cho cán bộ, công chức, doanh nghiệp của tỉnh tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ liên quan đến việc theo dõi, điều tra, xử lý các vụ việc PVTM.  |
| 21 | Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | Tại văn bản số 203/BC-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có ý kiến: Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Công Thương hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu các mặt hàng bị nước ngoài điều tra PVTM trên địa bàn của tỉnh.  |
| 22 | Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp | Tại văn bản số 169/BC-UBND ngày 6/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp có ý kiến: Phần lớn các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn Tỉnh đều là doanh nghiệp vừa và nhỏ, nên năng lực về pháp lý ứng phó với các vụ việc phát sinh về phòng vệ thương mại nước ngoài có phần hạn chế. UBND tỉnh Đồng Tháp kiến nghị: (i) Phổ biến các chính sách và quy định về PVTM của Việt Nam đến địa phương và doanh nghiệp; (ii) Thường xuyên cập nhật và cung cấp danh sách cảnh báo một số mặt hàng xuất khẩu có nguy cơ bị đối tác nước ngoài điều tra phòng vệ thương mại; (iii) Tổ chức các lớp tập huấn hỗ trợ nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp đang theo dõi, phụ trách về phòng vệ thương mại tại các địa phương vào định kỳ hàng năm. |
| 23 | Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai | Tại văn bản số 1123/SCT-ALTM ngày 7/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai có ý kiến: Đa số các doanh nghiệp của tỉnh là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hiểu biết về PVTM chưa sâu nên vẫn còn bị động khi trở thành đối tượng bị điều tra, không hiểu rõ yêu cầu của cơ quan điều tra nước ngoài. Năng lực và kinh nghiệm về PVTM của một số cơ quan quản lý nhà nước còn hạn chế, thiếu sự phối hợp quản lý trong vấn đề này. UBND tỉnh Gia Lai kiến nghị: (i) Tiếp tục tuyên truyền đến các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp hiểu rõ vai trò, nội dung và thực hiện có hiệu quả nội dung Nghị định 10/2018/NĐ-CP; (ii) Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu và đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh các mặt hàng có nguy cơ lẩn tránh các biện pháp PVTM, gian lận xuất xứ…; (iii) Tăng cường phổ biến, hướng dẫn, cập nhật các quy định pháp luật về PVTM cho cộng đồng doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương thông qua các phương tiện truyền thông, các ấn phẩm, tà liệu, các chương trình phát thanh và truyền hình nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết về PVTM |
| 24 | Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang | Tại văn bản số 262/BC-SCT ngày 4/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang có ý kiến: Nhận thức của nhiều doanh nghiệp về lợi ích của Luật Quản lý ngoại thương và các biện pháp PVTM còn chưa đầy đủ; Hầu hết các doanh nghiệp của tỉnh đều có quy mô vừa và nhỏ, chưa thực hiện xuất khẩu trực tiếp, nguồn nhân lực còn hạn chế. UBND tỉnh Hà Giang kiến nghị Bộ Công Thương: (i) Hỗ trợ các địa phương tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn từ cơ bản đến chuyên sâu về PVTM cho cán bộ, cơ quan quản lý nhà nước, đại diện các hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp; (ii) Tiếp tục cập nhật kịp thời và thông báo sớm về các ngành hàng, sản phẩm có nguy cơ bị điều tra phòng vệ thương mại từ nước ngoài để cung cấp cho địa phương, doanh nghiệp. |
| 25 | Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam | Tại văn bản số 921/BC-SCT ngày 5/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam có ý kiến: Một số doanh nghiệp chưa hiểu rõ về các biện pháp phòng vệ thương mại nênít sử dụng công cụ phòng vệ thương mại để bảo vệ sản xuất và thị trường trong nước để cạnh tranh với hàng hóa nhập khẩu. Các vụ kiện phòng vệ thương mại khi xảy ra thường có chi phí cao và thời gian kéo dài, gây ra tâm lý e ngại cho doanh nghiệp.  |
| 26 | Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội | Tại văn bản số 256/BC-UBND ngày 8/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có ý kiến: Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về PVTM nói chung cũng như các vụ việc PVTM cụ thể chưa được doanh nghiệp và cán bộ quản lý nhà nước thực sự quan tâm. Một số Hiệp hội còn chưa phát huy hết vai trò là cầu nối giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp. Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp còn chưa cao, doanh nghiệp Hà Nội chưa kết hợp sức mạnh của các doanh nghiệp trong cùng ngành nghề, cùng chuỗi sản xuất. UBND thành phố Hà Nội kiến nghị: (i) Các Bộ, ngành tăng cường nghiên cứu áp dụng các biện pháp PVTM phù hợp nhằm hỗ trợ bảo vệ thị trường, doanh nghiệp Việt Nam; (ii) Bộ Công Thương và các Bộ, ngành thông qua hệ thống cơ quan đại diện ở nước ngoài có các báo cáo về các thay đổi chính sách của đối tác, phản ứng của thị trường nước ngoài để kịp thời có các giải pháp, đối sách phù hợp; (iii) Bộ Công Thương cần có sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các cơ quan làm công tác PVTM tại địa phương để triển khai có hiệu quả công tác PVTM; (iv) Đề nghị Chính phủ có chinh sách nâng cao vai trò và tạo cơ chế hoạt động cho các Hội, Hiệp hội trong việc tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng, nắm bắt thông tin kịp thời, chính xác vụ việc PVTM.  |
| 27 | Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương | Tại văn bản số 1016/BC-SCT ngày 4/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/NĐ-CP về ghi nhãn hàng hóa và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 1/11/2017 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa để kịp thời ngăn chặn tình trạng gian lận, giả mạo ghi nhãn, xuất xứ Việt Nam. |
| 28 | Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng | Tại văn bản số 187/BC-UBND ngày 5/7/2022 của Ủy ban bân dân thành phố Hải Phòng kiến nghị Bộ Công Thương: (i) Tiếp tục tăng cường phổ biến thông tin kịp thời về PVTM, đẩy mạnh tuyên truyền, cung cấp thông tin cơ bản, chuyên sâu, chính xác có tính hệ thống về PVTM cho cơ quan quản lý nhà nước, địa phương, doanh nghiệp và cơ quan, đơn vị liên quan; (ii) Đào tạo về PVTM cho ngành sản xuất trong nước, đặc biệt là các Hiệp hội và công đồng doanh nghiệp; (iii) Xây dựng cơ sở dư liệu một số ngành công nghiệp nền tảng và nông nghiệp trọng điểm, số hóa việc điều tra, áp dụng biện pháp PVTM để giảm gánh nặng hồ sơ cho doanh nghiệp. |
| 29 | Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang | Tại văn bản số 105/BC-SCT ngày 8/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang có ý kiến: Công tác PVTM đã tạo ra môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa hàng hóa nhập khẩu với hàng hóa sản xuất trong nước, bảo vệ nền kinh tế thị trường, doanh nghiệp và giúp phát triển xuất, nhập khẩu bền vững phù hợp với các cam kết quốc tế, từ đó từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm trên thị trường. |
| 30 | Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình | Tại văn bản số 223/BC-UBND ngày 6/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình có ý kiến: Một số doanh nghiệp chưa hiểu rõ về PVTM, ít sử dụng công cụ PVTM để bảo vệ sản xuất và thị trường trong nước, cạnh tranh với hàng hóa nhập khẩu. UBND tỉnh Hòa Bình kiến nghị: (i) Duy trì các kênh liên lạc với cơ quan điều tra PVTM nước ngoài, luật sư, hiệp hội và doanh nghiệp để kịp thời cập nhật tình hình, thông tin các vụ việc PVTM nhằm cung cấp tới các bên liên quan một cách nhanh chóng và chính xác; (ii) Chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường tăng cường quản lý chặt chẽ hoạt động nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, vận chuyển qua biên giới, tránh buôn lậu, gian lận thương mại; (iii) Tăng cường tổ chức các hội nghị, tập huấn nhằm cập nhật thông tin và nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ địa phương trong lĩnh vực quản lý ngoại thương và PVTM; (iv) Bố trí kinh phí cho các địa phương trong triển khai công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức về PVTM cho cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân liên quan. |
| 31 | Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế | Tại văn bản số 262/BC-UBND ngày 18/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến: Năng lực ứng phó của các doanh nghiệp còn nhiều hạn chế nên khó phòng vệ khi có nguy cơ bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, nhất là giai đoạn nền kinh tế hội nhập quốc tế ngày sâu rộng. Doanh nghiệp của tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, năng lực hạn chế. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế kiến nghị: (i) Bộ, ngành Trung ương quan tâm, hỗ trợ tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao năng lực phòng vệ thương mại cho các doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước tại địa phương; (ii) Bộ Công Thương tiếp tục triển khai hệ thống cảnh báo sớm các mặt hàng có của Việt Nam có nguy cơ bị điều tra phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ. |
| 32 | Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên | Tại văn bản số 1014/BC-SCT ngày 4/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên có ý kiến: Nhiều doanh nghiệp chưa hiểu rõ các công việc cần thực hiện của cơ quan điều tra nước ngoài. UBND tỉnh Hưng Yên đề nghị: (i) Bộ Công Thương thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo cho cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp trong lĩnh vực PVTM, hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao nhận thức và khả năng tuân thủ, ứng phó với các vụ kiện do nước ngoài điều; (ii) Tiếp tục thu thập, cung cấp thông tin về các chương trình trợ cấp, hỗ trợ sản xuất trong nước mà các đối tác thương mại đang áp trong quá trình thực thi các FTA. |
| 33 | Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | Tại văn bản số 1188/SCT-TMXNK ngày 5/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có ý kiến: Các biện pháp PVTM đối với một số sản phẩm nhập khẩu trong thời gian quan như đường, sợi,… đã giúp doanh nghiệp hiểu thêm về các biện pháp PVTM đối với ngành hàng bị ảnh hưởng qua đó nâng cao nhận thức của doanh nghiệp đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại thị trường nội địa.  |
| 34 | Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang | Tại văn bản số 327/BC-UBND ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến: Phần lớn các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, nguồn nhân lực phục vụ công tác hội nhập kinh tế quốc tế cũng như công tác PVTM còn hạn chế, chưa được đào tạo chuyên sâu, chưa được tiếp cận lĩnh vực PVTM trong thực tiễn. UBND tỉnh Kiên Giang kiến nghị: (i) Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực trong lĩnh vực PVTM cho cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; (ii) Tăng cường công tác thông tin, phổ biến các chính sách và quy định của pháp luật về PVTM trong và ngoài nước; kịp thời cập nhật danh sách các mặt hàng xuất khẩu có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp PVTM để cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp chủ động ứng phó. |
| 35 | Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu | Tại văn bản số 213/BC-UBND ngày 1/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có ý kiến: Tỉnh đã kịp thời tổ chức triển khai thực hiện Nghị định 10/2018/NĐ-CP và các văn bản có liên quan về PVTM. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kịp thời thông tin về danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng PVTM. |
| 36 | Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng | Tại văn bản số 1179/BC-SCT ngày 23/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng kiến nghị: Công tác PVTM vẫn là nội dung mới, khó và chưa thu hút được nhiều sự quan tâm của doanh nghiệp. Đề nghị Bộ Công Thương thông tin nhiều hơn nữa trên các phương tiện truyền thông về các vụ việc đã xảy ra nâng cao nhận thức và có kinh nghiệm ứng phó. |
| 37 | Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn | Tại văn bản số 295/BC-UBND ngày 5/7/2022 của Ủy ban nhân dan tỉnh Lạng Sơn có ý kiến: Công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thứ của cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp về PVTM còn hạn chế. Hoạt động sản xuất hàng hóa xuất khẩu trên địa bàn tỉnh còn nhỏ lẻ. Tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại vẫn chưa được kiểm soát triệt để. UBND tỉnh Lạng Sơn kiến nghị: (i) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tiếp tục tổ chức các chương trình, hội nghị về PVTM; (ii) Tiếp tục tăng cường vai trò của các hiệp hội, ngành hàng trong thông tin và kết nối doanh nghiệp. |
| 38 | Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai | Tại văn bản số 228/BC-UBND ngày 5/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai có ý kiến: Phần lớn các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh chưa chú trọng tìm hiểu các quy định pháp luật về PVTM. Hiện tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu của các hiệp định thương mại. UBND tỉnh Lào Cai kiến nghị: (i) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật PVTM của Việt Nam và WTO; (ii) Tích cực triển khai hệ thống cảnh báo sớm các ngành hàng, sản phẩm có nguy cơ bị kiện PVTM; (iii) Tăng cường phối hợp với các địa phương tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn từ cơ bản đến chuyên sâu về PVTM cho các cán bộ quản lý nhà nước, các hiệp hội và doanh nghiệp. |
| 39 | Ủy ban nhân dân tỉnh Long An | Tại văn bản số 1801/BC-SCT ngày 24/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An có ý kiến: Các biện pháp PVTM đã đem lại hiệu quả tích cực cho các ngành sản xuất trong nước, giúp ngành khắc phục thiệt hại do sự gia tăng của hàng nhập khẩu gây ra, giữ vững sản xuất và từng bước phát triển. UBND tỉnh Long An kiến nghị Bộ Công Thương: (i) Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật PVTM của Việt Nam, WTO, hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp sử dụng công cụ và ứng phó với các vụ kiện PVTM; (ii) Triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ kịp thời doanh nghiệp khi các nước tăng cường sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại để bảo hộ sản xuất trong nước. |
| 40 | Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định | Tại văn bản số 679/SCT-KHTH ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định có ý kiến: Tỉnh đã cập nhật danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra PVTM, gian lận xuất xứ tới các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để có kế hoạch kinh doanh phù hợp.  |
| 41 | Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình | Tại văn bản số 868/SCT-XNK ngày 5/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình có ý kiến: Công tác tuyên truyền, tập huấn về PVTM chưa được thường xuyên và hiệu quả. Cán bộ phụ trách công tác PVTM tại nhiều đơn vị chưa được đào tạo chuyên sâu. Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn nhỏ về quy mô, chiến lược kinh doanh, kỹ năng trong giao dịch đối ngoại còn hạn chế. Công tác PVTM trong các FTA cũng gây khó khăn thách thức lớn cho các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh. Các biện pháp PVTM vẫn còn là một vấn đề mới, đa số doanh nghiệp cũng như các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh chưa có sự hiểu biết sâu sắc về PVTM. UBND tỉnh Ninh Bình kiến nghị: (i) Bộ Công Thương tiếp tục có các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong công tác đấu tranh lẩn tránh biện pháp PVTM; (ii) Có chính sách đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về PVTM tại các địa phương; (iii) Tiếp tục thực hiện chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp, ngành hàng, nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ pháp lý nhằm tư vấn bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp trong các vụ việc PVTM; (iv) Xây dựng cổng thông tin điện tử về PVTM, hệ thống phần mềm phân tích, tính toán và cảnh báo sớm nguy cơ xảy ra các vụ kiện PVTM đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam. |
| 42 | Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An | Tại văn bản số 505/BC-UBND ngày 13/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An có ý kiến: Công tác tuyên truyền, tập huấn về PVTM chưa được thường xuyên và hiệu quả. Cán bộ phụ trách công tác PVTM tại nhiều đơn vị chưa được đào tạo chuyên sâu. UBND tỉnh Nghệ An kiến nghị: (i) Tăng cường đào tạo chuyên sâu về công tác PVTM cho các địa phương và nhóm các doanh nghiệp có nguy cơ bị áp dụng các biện pháp PVTM; (ii) Thiết lập đầu mối thông tin từ Bộ đến các địa phương và doanh nghiệp nhằm cung cấp thông tin một cách kịp thời và chính xác. |
| 43 | Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận | Tại văn bản số 1460/BC-SCT ngày 8/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận có ý kiến: Từ năm 2018 đến nay, sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu Ninh Thuận chưa xảy ra tranh chấp, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại.  |
| 44 | Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ | Tại văn bản số 157/BC-SCT ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ có ý kiến: Lĩnh vực phòng vệ thương mại đã được triển khai tích cực đến cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên mức độ thật sự quan tâm của các doanh nghiệp về vấn đề này còn hạn chế, ít doanh nghiệp chủ động tìm hiểu về quyền lợi, cũng như nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp. UBND tỉnh Phú Thọ kiến nghị: (i) Bộ Công Thương tiếp tục hỗ trợ tỉnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn thực thi các FTA cũng như các biện pháp phòng vệ thương mại cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; (ii) Tăng cường hoàn thiện và vận hành hiệu quả hệ thống cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại; có các giải pháp để công tác cảnh báo sớm được triển khai kịp thời đến địa phương, doanh nghiệp; (iii) Hướng dẫn và hỗ trợ doanh trên địa bàn tỉnh khi có vụ việc liên quan đến bị khởi xướng điều tra, bảo vệ lợi ích chính đáng cho doanh nghiệp của tỉnh. |
| 45 | Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên | Tại văn bản số 140/BC-SCT ngày 7/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên có ý kiến: Hiện nay số lượng vụ việc điều tra PVTM ở cả hai chiều xuất khẩu và nhập khẩu có chiều hướng gia tăng, tuy nhiên, một bộ phận doanh nghiệp chưa tìm hiểu rõ và nằm rõ hết về các công cụ PVTM, cũng như quy định pháp luật có liên quan nên còn lúng túng, trở ngại khi gặp phải điều tra PVTM. UBND tỉnh Phú Yên kiến nghị: (i) Xây dựng hệ thống kết nối và liên thông chặt chẽ giữa doanh nghiệp cơ quan quản lý địa phương và Trung ương để chủ động và kịp thời tư vấn, hỗ trợ biện pháp PVTM cho doanh nghiệp; (ii) Bộ Công Thương và các Bộ, ngành có cơ chế cảnh báo sớm đối với các ngành hàng, lĩnh vực có nguy cơ áp dụng các biện pháp PVTM; (iii) Tăng cường thông tin, tập huấn kiến thức về các biện pháp PVTM cho doanh nghiệp, các ngành sản xuất trong nước.  |
| 46 | Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi | Tại văn bản số 1360/SCT-QLTM ngày 4/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến: Công tác quản lý nhà nước đối với PVTM, các địa phương còn nhiều lúng túng vì chưa có văn bản hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ cụ thể của chính quyền địa phương, chưa thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn kiến thức về PVTM cho cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ PVTM của địa phương.  |
| 47 | Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh | Tại văn bản số 2213/SCT-XNK2 ngày 8/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh có ý kiến: Việc tiếp cận các quy định pháp luật PVTM gắn với vụ việc cụ thể còn khá hạn chế, dẫn đến nhận thức của doanh nghiệp về vấn đề còn mơ hồ, chưa có chiều sâu. Việc bố trí nhân lực, cán bộ cơ quan quản lý nhà nước theo dõi và làm công tác phổ biến kiến thức, quy định về PVTM có hạn. UBND tỉnh Quảng Ninh kiến nghị: Bộ Công Thương tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về pháp luật PVTM và xuất xứ hàng hóa đến cộng đồng người dân và doanh nghiệp. |
| 48 | Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng | Tại văn bản số 156/BC-UBND ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng có ý kiến: Tỉnh chưa có phát sinh các hoạt động phối hợp xử lý đến PVTM. UBND tỉnh Sóc Trăng kiến nghị Bộ Công Thương tiếp tục phổ biến kịp thời danh sách các mặt hàng bị điều tra, áp thuế PVTM bởi nước ngoài đến các địa phương, doanh nghiệp. |
| 49 | Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La | Tại văn bảo số 272/BC-SCT ngày 4/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La có ý kiến: Sản phẩm hàng hóa phần lớn được bán ở dạng nguyên liệu, tỷ lệ sản phẩm qua chế biến, chiều sâu thấp. Các doanh nghiệp HTX trong tỉnh chưa tận dụng cao các ưu đãi. UBND tỉnh Sơn La kiến nghị: (i) Tăng cường công tác phối hợp cung cấp thông tin, quy định các mặt hàng có nguy cơ bị điều tra, áp dụng PVTM; (ii) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ phù hợp với từng đối tượng liên quan đến việc theo dõi, điều tram xử lý PVTM. |
| 50 | Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh | Tại văn bản số 287/BC-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh có ý kiến: Đa só các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hiểu biết về PVTM chưa sâu, chưa nắm rõ các công việc cần thực hiện các biện pháp PVTM. UBND tỉnh Tây Ninh kiến nghị Bộ Công Thương tăng cường công tác tập huấn thực hiện các biện pháp PVTM cho cán bộ, công chức địa phương và doanh nghiệp trên cả nước. |
| 51 | Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình | Tại văn bản số 108/BC-SCT ngày 5/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình có ý kiến: Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, chưa thật sự quan tâm, nghiên cứu đến PVTM, chưa nắm được kiến thức về luật pháp quốc tế và chưa thực sự nghiên cứu sâu về các FTA mà Việt Nam là thành viên.  |
| 52 | Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên: | Tại văn bản số 168/BC-UBND ngày 27/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên có ý kiến: Một số doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp chưa hiểu biết về chính sách pháp luật PVTM hoặc có các kỹ năng sử dụng hiệu quả công cụ này. Nguồn lực đầu tư của nhà nước cho công tác tuyên truyền, tập huấn về công tác PVTM còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ ở các cơ quan, địa phương làm công tác tham mưu về công tác hội nhập kinh tế còn mỏng, chưa đào tạo chuyên sâu; công tác nắm bắt thông tin, cập nhật thường xuyên các văn bản pháp luật có liên quan chưa đáp úng tối đa yêu cầu của công tác tham mưu. UBND tỉnh Thái Nguyên kiến nghị: (i) Bộ Công Thương chủ trì tăng cường công tác tuyên truyền, đảo tạo, phổ biến kiến thức pháp luật và thực tiễn xử lý PVTM của Việt Nam; (ii) các Bộ, ngành Trung ương tăng cường nguồn lực cho công tác PVTM, nghiên cứu rà soát và hoàn thiện pháp luật PVTM của Việt Nam đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực tiễn. |
| 53 | Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa | Tại văn bản số 122/BC-UBND ngày 5/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa có ý kiến: Công tác tuyên truyền, phổ biến thực thi Nghị định 10/2018/NĐ-CP chưa được thực hiện thường xuyên. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu nhỏ và vừa, chưa chủ động tăng cường nguồn lực và công tác chuẩn bị cần thiết ứng phó các vụ kiện PVTM. UBND tỉnh Thanh Hóa kiến nghị Bộ Công Thương: (i) Tăng cường mở các lớp tập huấn về PVTM; (ii) Đẩy mạnh cơ chế phối hợp với các địa phương trong quá trình xây dựng và vận hành hệ thống cảnh báo sớm. |
| 54 | Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang | Tại văn bản số 1403/BC-SCT ngày 8/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang có ý kiến: Các biện pháp PVTM đã đem lại hiệu quả tích cực cho các ngành sản xuất trong nước, giúp ngành khắc phục thiệt hại do sự gia tăng của hàng nhập khẩu gây ra, giữ vững sản xuất và từng bước phát triển. UBND tỉnh Tiền Giang kiến nghị: (i) Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng vệ thương mại của Việt Nam; (ii) Triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ kịp thời doanh nghiệp khi các nước tăng cường sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại để bảo hộ sản xuất trong nước. |
| 55 | Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh | Tại văn bản số 538/BC-SCT ngày 4/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh kiến nghị: (i) Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo các cấp, ngành nâng cao năng lực quản lý nhà nước về PVTM; (ii) Tăng cường công tác phối hợp, chỉ đạo cơ quan truyền thông dẩy mạnh công tác tuyên truyền về PVTM. |